

Bản án số: 411 /2020/HNGĐ- ST
Ngày 29 – 9 - 2020
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXX-ST ngày 27/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐ-HNGĐ ngày 12/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Xóm Tr, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Chương Mỹ ngày 01/11/2012. Sau khi kết hôn chúng tôi sống với gia đình chồng tại Xóm C, xã T, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tôi đã về nhà bố mẹ đẻ tại Đ, Chương Mỹ sinh sống từ đầu năm 2013, tôi và anh K ly thân từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh K .

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/7/2013. Sau khi ly hôn tôi đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn : Anh Nguyễn Duy K đã được giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:
Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị T được ly hôn anh K . Con chung: Giao 01 con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản, công sức, công nợ: không có. Chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Duy K. Anh K đang sinh sống tại Xóm C, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn : Anh Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Duy K thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Chương Mỹ ngày 01/11/2012 là hợp pháp. Quá trình chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra nhiều, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh K ly thân từ năm

2013. Anh K đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh K.

Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T với anh K là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/7/2013. Chị T có nguyện vọng xin nuôi con chung. Xét thấy, cháu N hiện đang ở với chị T và cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ, anh K không trình bày ý kiến về việc nuôi con. Do đó, giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh K không có; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Duy K

2. Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/7/2013.

Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/7/2013, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004804 ngày 25/5/2020.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa